

Bản án số: 261/2018/HS-ST

Ngày: 30-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Thực;
2. Ông Nguyễn Ngọc Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thụy Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 388/2018/TLST-HS, ngày 27/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3192/2018/QĐXXST-HS ngày 16/7/2018 đối với bị cáo:

Bùi Phương T, sinh năm: 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 51A Đường A, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;住所: 861/76 Đường A1, Phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Bùi Đức Duy K và bà Đào Thị Ngọc Đ; Có chồng là Lê Ngọc C và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2018 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Phương T là nhân viên massage tại tiệm Anna Spa, số 1xx Đường A2, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và có quen biết ông Yeo (Quốc tịch Hàn Quốc). Khoảng 21 giờ ngày 13/3/2016, Bùi Phương T rủ ông Yeo đi hát karaoke. Ông Yeo đồng ý và chở T đi bằng chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số 59X1-115.70 của ông đến tiệm Karaoke số 322/25 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4. Sau khi ông Yeo gửi xe vào bãi xe

và cả hai cùng đi lên phòng hát, T nhìn thấy ông Yeo để chìa khóa, thẻ xe giữ xe và chiếc điện thoại Samsung Galaxy S3 vào trong túi xách đeo trên người.

Do muốn có tiền mua Heroin sử dụng, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Yeo, nên T gọi điện thoại cho Nguyễn A là bạn T, nói rõ ý định chiếm đoạt tài sản của ông Yeo. Khoảng hơn 23 giờ ngày 13/3/2016, Nguyễn A cùng vợ là Trần Thị Kim L đến tiệm Karaoke và lên lầu hát karaoke cùng T và ông Yeo. Sau đó, T bảo Nguyễn A xuống bãi giữ xe chờ, T viện cớ có Công an đến kiểm tra để bảo ông Yeo đưa túi xách cho T giữ. Anh Yeo tưởng thật, đưa túi xách cho T. Ngay sau đó, T đi vào phòng vệ sinh mở túi lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S3, chìa khóa xe và thẻ giữ xe cất vào người rồi trở lại chỗ ngồi đưa lại túi xách cho ông Yeo. Lúc sau, T để L ngồi lại hát cùng ông Yeo còn T đi xuống bãi xe, lấy chiếc xe Honda AirBlade biển số 59X1-115.70 ra khỏi bãi xe và chạy đi, còn Nguyễn A vẫn đứng dưới bãi xe chờ L xuống. Chờ lâu không thấy T quay lại, ông Yeo cùng L đi xuống bãi xe thì phát hiện xe không còn nên hỏi Nguyễn A, thì Nguyễn A trả lời là T lấy xe chạy về nhà có việc. Ông Yeo yêu cầu Nguyễn A và L đưa đến nhà T để lấy lại điện thoại và xe. L dắt anh Yeo đi bộ vòng qua nhiều con hẻm nhỏ, đến trước một căn nhà đóng cửa và nói là nhà của T. Trong lúc Yeo đến kêu cửa thì L bỏ đi về.

Do không tìm được người để bán xe nên T điện thoại hẹn Nguyễn A đến đường Tôn Đức, Phường 15, Quận 4 để chờ T đi tìm nơi tiêu thụ. Nguyễn A chở T đến tiệm chơi game bắn cá Mỹ Nhân Ngư tại số 1xx Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 hỏi cầm chiếc xe cho anh Trần Thiện Z (tự Sumo) được 5.000.000 đồng. Nguyễn A đưa cho T 1.000.000 đồng. T đi về, còn Nguyễn A ở lại chơi game đến gần 4 giờ sáng. Sau đó, Nguyễn A đề nghị anh Z đưa thêm 2.000.000 đồng. Tổng cộng, anh Z nhận cầm chiếc xe trên là 7.000.000 đồng.

Ngay sau khi bị T chiếm đoạt tài sản, anh Yeo đã đến Công an Phường 13, Quận 4 trình báo sự việc.

Ngày 22/3/2016, Công an phường Nguyễn Cư Trinh đã thu giữ chiếc xe gắn máy Honda hiệu AirBlade màu trắng bạc, biển số 59X1-11570 do anh Trần Thiện Z giao nộp.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Phương T và Nguyễn A đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Riêng Bùi Phương T trong lúc được tại ngoại điều tra đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với hành vi của T, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với ông Trần Thiện Z nhận cầm chiếc xe gắn máy Honda hiệu AirBlade màu trắng, bạc, đen biển số 59X1-115.70 cho Nguyễn A với giá 7.000.000 đồng, ông Z không biết xe này do Nguyễn A và T phạm pháp mà

có, nên hành vi của ông Z không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với đối tượng Trần Thị Kim L, không biết T và Nguyễn A bàn bạc chiếm đoạt tài sản của ông Yeo. Việc ông Yeo yêu cầu L đưa đi tìm nhà của T, L chỉ một căn nhà đóng cửa nói là nhà của T, sau đó bỏ về là hành động tự phát, không có sự thống nhất ý chí cùng chiếm đoạt tài sản của anh Yeo nên không đồng phạm với T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngày 15/9/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử vụ án đối với Nguyễn A, tuyên phạt bị cáo Nguyễn A 02 năm 03 tháng tù giam theo Bản án số 340/2017/HSST. Ngày 23/01/2018, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm và tuyên y án sơ thẩm.

Ngày 09/4/2018, Bùi Phương T bị bắt theo quyết định truy nã số 781-60 ngày 09/6/2017 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 157/TCKH-HĐĐG ngày 31/3/2016 và 184/TCKH-HĐĐG ngày 25/5/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 4 kết luận:

- Chiếc xe Honda hiệu AirBlade màu trắng, bạc, đen biển số 59X1-115.70 có giá trị 23.000.000 đồng.

- Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S3 màu trắng đã qua sử dụng có giá trị 1.600.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Chiếc xe gắn máy Honda hiệu AirBlade màu trắng, bạc, đen biển số 59X1-115.70, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại cho Yeo.

Tại Bản Cáo trạng số 261/CTr-VKS-P2 ngày 22/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Phương T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Bùi Phương T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là đã bỏ trốn trong quá trình điều tra và xét xử, tuy nhiên bị cáo có con còn nhỏ, tài sản chiếm đoạt là chiếc xe đã thu hồi trả lại cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu đối với bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Bùi Phương T mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

Lời nói sau cùng của bị cáo Bùi Phương T: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có thể xác định được: Do muốn có tiền mua Heroin sử dụng, bị cáo Bùi Phương T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Yeo và rủ Nguyễn A cùng tham gia. Vào ngày 13/3/2016, tại quán Karaoke địa chỉ số 322/25 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, bị cáo Bùi Phương T đã dùng thủ đoạn gian dối, nói với ông Yeo có công an đến kiểm tra và bảo ông Yeo đưa túi xách cho mình giữ. Từ đó, bị cáo T chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S3 trong túi, rồi lấy chìa khóa xe và thẻ xe trong túi tiếp tục chiếm đoạt 01 chiếc xe hai bánh gắn máy hiệu Honda AirBlade biển số 59X1-115.70 của ông Yeo. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Bùi Phương T cùng Nguyễn A chiếm đoạt của bị hại Yeo là 24.600.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến hình ảnh đất nước, con người Việt Nam trong mắt du khách nước ngoài nói riêng, ảnh hưởng đến an toàn xã hội nói chung. Bị cáo phạm tội có sự bàn bạc với Nguyễn A là thuộc trường hợp đồng phạm nhưng giản đơn. Bị cáo sau khi phạm tội không nhận thức được hành vi sai trái của mình và do suy nghĩ nông cạn, trong quá trình điều tra bị cáo được tại ngoại nhưng lại bỏ trốn, gây khó khăn cho hoạt động quá trình điều tra và xét xử, làm kéo dài thời gian giải quyết, sau đó bị bắt theo quyết định truy nã, chứng tỏ bị cáo chưa ý thức được hành vi vi phạm của mình cũng như không tuân thủ pháp luật nước nhà, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo một mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo được tại ngoại nhưng bỏ trốn sau đó bị bắt theo quyết định truy nã. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, đồng thời nhận thấy bị cáo Bùi Phương T có hai con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, do đó áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Bùi Phương T hưởng lợi từ việc cầm chiếc xe máy hiệu Honda AirBlade biển số 59X1-115.70 chiếm đoạt được của ông Yeo là tiền thu lợi bất chính, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án đã được giải quyết trong Bản án số 340/2017/HSST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Yeo đã nhận lại tài sản là chiếc xe và không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Phương T** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 139; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Bùi Phương T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2018.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Buộc bị cáo Bùi Phương T phải nộp 1.000.000 (một triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (4)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Cục THS Dân sự; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (20). (7)

Phạm Uyên Thy